

Bản án số: 43/2021/HSST

Ngày: 25/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiên Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc

Bà Lê Hồng Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/HSST ngày 22/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ; Nơi cư trú : Bản L, xã N, huyện Thuận Châu , tỉnh Sơn La ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ bản L, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, theo Quyết định số: 16 - QĐ/UBKTHU ngày 22/2/2021 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Con ông Cà Văn T, sinh năm: 1958 và bà Cà Thị T, sinh năm: 1957; Bị cáo có vợ: Cà Thị C, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn nhất 18 tuổi và nhỏ nhất 16 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn X; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú : Bản L, xã N, huyện Thuận Châu , tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn I , sinh năm: 1972 và bà Lương Thị X , sinh năm: 1974; Bị cáo có vợ : Quàng Thị T, sinh năm: 1997 và 03 con, lớn nhất 06 tuổi và nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Quàng Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S, sinh năm: 1955 và bà Lò Thị B, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Lò Thị C, sinh năm: 1992 và 02 con, lớn nhất 12 tuổi và nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Quàng Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn U, sinh năm: 1964 và bà Cà Thị C, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ: Quàng Thị L, sinh năm: 1995 và 02 con, lớn nhất 08 tuổi và nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Quàng Văn X1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S, sinh năm: 1955 và bà Lò Thị B, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Lò Thị D, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn nhất 11 tuổi và nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Quàng Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S, sinh năm: 1960 và bà Quàng Thị T, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ: Lò Thị L, sinh năm: 1983 và 02 con, lớn nhất 19 tuổi và nhỏ nhất 17 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày: 24/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/12/2020, Cà Văn M đang bán hàng tại nhà quán của gia đình ở khu vực Bản Lọng Lầu, xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu thì có Quàng Văn X, Quàng Văn X1 đến quán uống nước. Qua nói chuyện, X rủ M, X1 đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền với tỷ lệ góp gà 10.000 đồng đến 100.000 đồng/01 người/01 ván, M và X1 đồng ý. Tiếp đó, X lấy 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) có sẵn trên bàn uống nước trong quán nhà M chia đều cho 03 người cùng nhau đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, có Quàng Văn K đến tham gia đánh bạc, tỷ lệ cá cược vẫn giữ nguyên. Đến khoảng 10 giờ cùng

ngày, Quảng Văn D đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, K nghỉ đánh bạc đi về nhà trước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, có Quảng Văn L đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút, L nghỉ đánh bạc đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, X1 nghỉ đánh bạc đi về nhà, còn M, X, D tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Cà Văn Hoa sinh năm: 1973 (cũng ở Bản Lọng Lầu) vào xem đánh bạc thì có Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phối hợp Công an xã Nậm Lầu đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ cùng tang vật. Sau đó, Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: M, X, D như đã nêu trên, đồng thời mời Hoa chứng kiến. Vật chứng thu giữ gồm: 13.370.000 đồng (trong đó: 1.800.000 đồng tạm giữ của M; 3.450.000 đồng tạm giữ của X; 8.120.000 đồng tạm giữ của D); 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) và 01 chiếc ví giả da, màu nâu tạm giữ của Quảng Văn D.

Căn cứ lời khai nhận của Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn L để làm rõ vụ việc trên. Tại Cơ quan điều tra, K, X1, L đều thừa nhận được tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền vào ngày 23/12/2020, phù hợp với lời khai của M, X, D. Đồng thời, K, D đã tự nguyện giao nộp tiền sử dụng vào việc đánh bạc (gồm: 100.000 đồng của K, 830.000 đồng của X1). Do vậy, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số: 02, 03, 04 và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2020 đối với: K, X1, L, về hành vi đánh bạc trái phép.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền: 14.300.000 đồng thu giữ của các bị can: Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn L dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Cà Văn M mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 1.800.000 đồng.

Quảng Văn X mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 2.650.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 3.450.000 đồng.

Quảng Văn D mang theo 7.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 1.120.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ 8.120.000 đồng.

Quảng Văn K mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, khi bị phát hiện K hòa.

Quảng Văn X1 mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được số tiền 30.000 đồng, khi bị phát hiện bị thu giữ 830.000 đồng.

Quảng Văn L mang theo 3.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc L đã thua hết tiền.

Ngày 25/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 14/QĐTC đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định đối với tổng số tiền: 14.300.000 đồng thu giữ của: Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn L. Tại Kết luận giám định số: 115 ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Toàn bộ số tiền giám định đều là “tiền thật” do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xác minh, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cà Văn M; Quàng Văn X; Quàng Văn D; Quàng Văn K; Quàng Văn X1; Quàng Văn Lướm về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn M; Quàng Văn X; Quàng Văn D; Quàng Văn K; Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn M mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn X mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn X1 mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Lướm mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Giao các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm cho UBND xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếc ví giả da màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 14.300.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến : Thừa nhận ngày 23/12/2020, bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X1, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X, Quàng Văn L có hành vi dùng 52 quân bài tú lơ khơ đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Liêng, cá cược, sát phạt nhau bằng tiền mặt tại quán của gia đình Cà Văn M. Tổng số tiền của M, X, D, K, X1, L sử dụng vào việc đánh bạc là: 14.300.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào Tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nay các bị cáo đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Đánh bạc. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm

trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, các bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm là vi phạm pháp luật bởi: các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Liêng; sát phạt được thua bằng tiền mặt tại nhà Cà Văn M với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.300.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi nó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Cần vận dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm.

[3] Xét vị trí vai trò của các đồng phạm thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, tổ chức bởi các bị cáo đều cùng rủ rê nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên trong đó bị cáo Quàng Văn X là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc, bị cáo Cà Văn M là người tạo địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội, các bị cáo Quàng Văn X1, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn Lướm thực hiện hành vi đồng phạm tích cực do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ việc đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội đặc biệt là nếp sống văn minh, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Thuận Châu, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế. Bị cáo Cà Văn M có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân : Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[5] Xét đơn yêu cầu được hưởng mức án treo của các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn Lướm có xác nhận của chính quyền địa phương thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử đối với các bị cáo.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Đối với Cà Văn M là chủ quán, nơi xảy ra vụ án, quá trình điều tra xác định M không được (cho thuê địa điểm, lấy tiền hồ, tiền phở và thu khoản tiền nào khác), phù hợp với lời khai của các bị cáo X, D, K, X1, L. Việc đánh bạc là do các bị cáo tự ý rủ nhau, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý M, về tội tổ chức đánh bạc hay gá bạc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đối với Cà Văn Hoa (sinh năm 1973), trú tại: Bản Lọng Lầu, xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu là người ngồi xem các bị cáo M, X, D, K, X1, L đánh bạc. Quá trình điều tra, xác định Hoa không tham gia vào việc đánh bạc, phù hợp với lời khai của các bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý Cà Văn Hoa.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếc ví giả da màu nâu là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 14.300.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn Lướm đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn Lướm phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn M 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn X 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn K 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn X1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Lướm 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2021).

Giao các bị cáo Cà Văn M, Quảng Văn X, Quảng Văn D, Quảng Văn K, Quảng Văn X1, Quảng Văn Lướm cho UBND xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên bề mặt có họa tiết 04 vòng tròn màu đen và chữ “AUDI” tạm giữ của Quảng Văn D, đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) trong một phong bì niêm phong được đựng trong một phong bì thư của Công an tỉnh Sơn La niêm phong, mặt trước phong bì ghi : Vật chứng vụ án Cà Văn M cùng đồng phạm - Đánh bạc. Niêm phong hồi 16 giờ 15 phút ngày 27/01/2021. Tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau tại mép giáp lại dán một giấy niêm phong số 059014 có chữ ký của các thành phần tham gia và 02 hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Cà Văn M, Quàng Văn X, Quàng Văn D, Quàng Văn K, Quàng Văn X1, Quàng Văn Lướm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBKT huyện ủy Thuận Châu;
- CA huyện Thuận Châu (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã N;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiên Hải